

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 29/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Đức Chương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Văn Mến;
2. Bà Hà Ngân Kim Tới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022, đối với:

- Bị cáo:

Họ và tên: Ngô Văn E (Ngoan E), sinh ngày 09 tháng 9 năm 1987 tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: Lớp 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Ngô Văn P, sinh năm 1962 và bà Lê Thị M, sinh năm 1960; gia đình bị cáo có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1989, bị cáo E là con thứ ba.

Tiền án: Bản án số 25/2008/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2008 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 50.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/11/2009, nộp tiền án phí từ ngày 04/4/2008 và đã được xóa án tích.

Tiền sự: Quyết định số 24/QĐ-TA ngày 12/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng. Quyết định số 294/QĐ-TA ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại.

Bị tạm giữ ngày 30/12/2021, bắt tạm giam ngày 05/01/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trần Đề.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

2. Ông Ngô Văn P, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Hứa Thanh T, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

2. Anh Lê Minh T, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn E là đối tượng nghiện ma túy, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ năm 2019. Sau khi chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính, Ngô Văn E lại sử dụng ma túy từ khoảng giữa năm 2021.

Vào ngày 26/12/2021, Ngô Văn E cùng với một người tên là “Miên” (Không rõ nhân thân, lai lịch) cùng đi uống cafe tại thành phố Sóc Trăng; E ngồi sau xe máy của “Miên” do “Miên” điều khiển, E không nhớ được biển kiểm soát chiếc xe này. Tại thành phố Sóc Trăng, E mượn xe của “Miên” đi mua ma túy của người không rõ nhân thân, lai lịch - gọi là “Cào Cào”, ở gần Nhà nghỉ “HN” thuộc Phường 10. E đã trả 300.000 đồng và nhận một bịch nilon lớn, bên trong có chứa ma túy dạng “Đá”. Sau khi nhận ma túy, E mang về phân ra thành 03 bịch nhỏ và dùng băng keo màu đen dán bên ngoài 02 bịch nhỏ, cất giấu trong cái bóp của mình tại nhà chị Nguyễn Thị Kiều D; còn 01 bịch, E lấy một ít sử dụng xong hàn kín lại, cất giấu trong bóp để sử dụng dần.

Khoảng hơn 20 giờ ngày 30/12/2021, Ngô Văn E điều khiển xe máy biển kiểm soát 94K1-579.24 chở chị D đi chơi bên xã T. Khi đi, E lấy 02 bìch ma túy có dán băng keo màu đen bên ngoài, để trong túi quần sau bên trái; cầm trong lòng bàn tay phải 01 bìch ma túy đã sử dụng một phần nêu trên để tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, tại đường đal thuộc ấp T, xã T; lực lượng tuần tra thuộc Công an huyện Trần Đề, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Sóc Trăng, Đoàn ma túy 4 - Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) bìch nilon được hàn kín (Gói 1), bên trong chứa chất tinh thể rắn trong suốt (Nghĩ là ma túy), có kích thước 2,5 x 1,5cm;
- 02 (Hai) bìch nilon được hàn kín (Gói 2), bên trong chứa chất tinh thể rắn trong suốt (Nghĩ là ma túy), có kích thước (2,5 x 1,3cm) và (2,1 x 1,8cm);
- 01 (Một) xe máy đã qua sử dụng, hiệu Suzuki RGV, màu sơn bạc, biển kiểm soát 94K1-579.24;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 6500C màu đen, đã qua sử dụng;
- Tiền Việt Nam: 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi ngàn đồng);
- 02 (Hai) đoạn băng keo màu đen;
- 01 (Một) chai thủy tinh có nắp màu vàng, trên nắp có một ống nhựa màu đen và một cái nỏ bằng thủy tinh;
- 02 (Hai) cuộn băng keo màu đen;
- 01 (Một) cân điện tử còn hoạt động;
- 01 (Một) cân điện tử không hoạt động;
- 02 (Hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng;
- 02 (Hai) cái nỏ bằng thủy tinh;
- 02 (Hai) đoạn ống hút màu xanh cắt góc xéo và 02 (Hai) tờ giấy kiếng.

Kết luận giám định số 188/GĐMT-PC09 ngày 05/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: *“Gói 1: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1238 gram (Không thấy một hai ba tám gam), loại Methamphetamine. Gói 2: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,3920 gram (Không thấy ba chín hai mươi gam), loại Methamphetamine”.*

Kết luận giám định số 70/KLGĐSKSM-KTHS và Kết luận giám định số 124/KLGĐTL-KTHS, cùng ngày 05/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 94K1-579.24 có chữ số nguyên thủy của số khung, số máy đã bị thay đổi và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSTĐ ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, truy tố Ngô Văn E về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Văn P khẳng định, thời điểm bị cáo mua xe máy có cho bị cáo mượn 4.000.000 đồng. Do là cha con, ông P không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mượn này.

Tại phiên tòa,

Bị cáo không khiếu nại bản Cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn E phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn E mức hình phạt tù 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù. Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 0,4513 gram Methamphetamine; 02 đoạn băng keo màu đen; 01 chai thủy tinh có nắp màu vàng, trên nắp có một ống nhựa màu đen và một cái nỏ bằng thủy tinh; 02 cuộn băng keo màu đen; 01 cân điện tử không hoạt động; 02 cái nỏ bằng thủy tinh; 02 đoạn ống hút màu xanh cắt góc xéo; 02 tờ giấy kiếng. Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng hiệu Nokia 6500C và 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 320.000 đồng Việt Nam. Giao Công an huyện Trần Đề quản lý, tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu xe máy biển kiểm soát 94K1-579.24 và 01 cân điện tử còn hoạt động để xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố thì Công an huyện Trần Đề, Điều tra viên cũng như Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, Kiểm sát viên cơ bản thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Cơ quan giám định đã kết luận giám định phù hợp với Danh mục II, STT 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Bị cáo không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành cơ bản là hợp pháp.

Riêng tài liệu, chứng cứ là các biên bản về niêm phong (Bút lục 3, 4, 5, 109, 110); ghi lời khai (Bút lục 11, 15, 71); khám xét (Bút lục 19, 21); giao nhận (Bút lục 68, 86, 87) còn mâu thuẫn, có dấu hiệu chưa phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm và thành phần nên chưa đảm bảo giá trị là chứng cứ quy định tại Điều 178, Điều 133 và Khoản 2 Điều 87 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử không sử dụng các tài liệu này mà căn cứ các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề cần khắc phục những tồn tại, thiếu sót này.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Ngô Văn E là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức nhưng tái nghiện ma túy từ giữa năm 2021. Bị cáo biết rõ việc mua, tàng trữ trái phép chất ma túy, trong đó có Methamphetamine là hành vi trái pháp luật, sẽ bị Nhà nước nghiêm trị nhưng bị cáo vẫn cố ý nhận từ người khác và tàng trữ 0,5158 gram (*Không phải ba năm một sáu gam*) Methamphetamine đựng trong 03 bịch nilon, cất giữ với mục đích sử dụng dần. Đến hơn 21 giờ ngày 30/12/2021, lực lượng tuần tra thuộc Công an huyện Trần Đề, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Sóc Trăng, Đoàn ma túy 4 - Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật là ma túy bị cáo đang tàng trữ như trên.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục 01); Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ, Bản ảnh (Bút lục 30 đến 52); các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra (Bút lục 93 đến 108) cũng như vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo E đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 22/CT-VKSTĐ ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, còn một người là “Cào Cào” đã bán ma túy cho bị cáo, chưa xác định được nhân thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề cần xác minh, điều tra để tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo có nhân thân với 01 tiền án, 01 tiền sự nhưng không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm, quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự; đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải. Vì vậy, áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để bị cáo quyết tâm, tích cực cải tạo, sửa chữa sai lầm.

Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân có thể làm gia tăng loại tội phạm này và phát sinh các tội phạm khác. Do đó, cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không xác định được bị cáo có thu lợi từ việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,4513 gram Methamphetamine sau giám định; 02 đoạn băng keo màu đen; 01 chai thủy tinh có nắp màu vàng, trên nắp có một ống nhựa màu đen và một cái nỏ bằng thủy tinh; 02 cuộn băng keo màu đen; 01 cân điện tử không hoạt động; 02 cái nỏ bằng thủy tinh; 02 đoạn ống hút màu xanh có cắt góc xéo; 02 tờ giấy kiếng là vật cấm tàng trữ và không có giá trị.

- Chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia 6500C, 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 320.000 đồng Việt Nam là tài sản hợp pháp của bị cáo.

- Cơ quan điều tra chưa làm rõ chủ sở hữu xe máy biển kiểm soát 94K1-579.24 và 01 cân điện tử còn hoạt động, cần xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn E (Ngoan E) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn E (Ngoan E) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, điểm c Khoản 2; điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,4513 gram Methamphetamine sau giám định; 02 đoạn băng keo màu đen; 01 chai thủy tinh có nắp màu vàng, trên nắp có một ống nhựa màu đen và một cái nỏ bằng thủy tinh; 02 cuộn băng keo màu đen; 01 cân điện tử không hoạt động; 02 cái nỏ bằng thủy tinh; 02 đoạn ống hút màu xanh có cắt góc xéo; 02 tờ giấy kiếng.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng hiệu Nokia 6500C và 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 320.000 đồng Việt Nam.

- Giao Công an huyện Trần Đề quản lý, xác minh làm rõ chủ sở hữu xe máy biển kiểm soát 94K1-579.24 và 01 cân điện tử còn hoạt động để xử lý theo quy định của pháp luật.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/5/2022 giữa Công an huyện Trần Đề và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề và Biên bản số 01/2022/BBBG-CSĐTCAH ngày 16/3/2022 giữa Công an huyện Trần Đề với Kho bạc nhà nước).

3. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Khóa XIV. Buộc bị cáo Ngô Văn E phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên đối với phần có liên quan. Riêng chị Nguyễn Thị Kiều Duyên có quyền kháng cáo về phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Đức Chương